

TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ
TÂN SƠN NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 07 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Về việc: Sửa chữa 4 máy phát điện nhà ga Quốc tế

Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP tổ chức mời chào giá rộng rãi hạng mục mua sắm “Sửa chữa 4 máy phát điện nhà ga Quốc tế”.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu và gửi Hồ sơ chào giá theo các yêu cầu sau đây:

1. Yêu cầu về hồ sơ chào giá:

- **Yêu cầu đối với hàng hóa:** Yêu cầu chào đúng hàng hóa, dịch vụ với quy cách, số lượng như sau:

STT	Tên, quy cách hàng hóa, dịch vụ	Đvt	Số lượng
I	Máy phát điện G1		
	<i>Vật tư sửa chữa rò rỉ nhớt ở vị trí seal đầu trục</i>		
1	Gioăng - hiệu Caterpillar, P/N: 569-7728	Cái	1
2	Bu lông - hiệu Caterpillar, P/N: 8S-4757	Cái	3
	<i>Vật tư thay lọc gió</i>		
3	Lọc gió - hiệu Caterpillar, P/N: 4P-0710	Cái	2
	<i>Vật tư sửa chữa rò rỉ khói tại các khớp nối từ turbo ra ống xả (P/N: 386-9620)</i>		
4	Bu lông - hiệu Caterpillar, P/N: 165-3934	Cái	4
5	Kẹp - hiệu Caterpillar, P/N: 123-6979	Cái	2
6	Bu lông - hiệu Caterpillar, P/N: 2N-2765	Cái	8
7	Ê cu tăng áp - hiệu Caterpillar, P/N: 2N-2766	Cái	8
8	Mặt bít - hiệu Caterpillar, P/N: 329-3716	Cái	4
9	Ống nhún - hiệu Caterpillar, P/N: 378-8915	Cái	2
10	Vòng đệm - hiệu Caterpillar, P/N: 453-7800	Cái	2

Biểu mẫu BM02.QT03/SGN-PTC

11	Vòng đệm - hiệu Caterpillar, P/N: 5M-2894	Cái	12
12	Bu lông - hiệu Caterpillar, P/N: 6V-1943	Cái	12
13	Đai ốc - hiệu Caterpillar, P/N: 9S-8752	Cái	4
<i>Vật tư sửa chữa rò rỉ bơm nước phụ</i>			
14	Bộ sửa chữa bơm nước - hiệu Caterpillar, P/N: 294-4935 (Bao gồm: - 01 bơm nước 6 cánh - 01 phốt bơm nước - 02 miếng đệm chặn dày 6,12mm. - 04 miếng đệm dày 0,71" - 04 bu lông - 01 ống lót đường kính ngoài 81,14mm - 01 trục bơm dài 200,49mm - 01 phốt đường kính ngoài 44,60mm)	Cái	1
15	Vòng đệm - hiệu Caterpillar, P/N: 9Y-6893	Cái	2
16	Gioăng - hiệu Caterpillar, P/N: 8T-1919	Cái	1
17	Vòng đệm - hiệu Caterpillar, P/N: 3P-6061	Cái	1
18	Vòng chặn ống nước - hiệu Caterpillar, P/N: 4W-0530	Cái	1
19	Gioăng - hiệu Caterpillar, P/N: 6J-2680	Cái	1
20	Gioăng - hiệu Caterpillar, P/N: 6V-1454	Cái	2
21	Gioăng - hiệu Caterpillar, P/N: 3B-8453	Cái	1
22	Gioăng - hiệu Caterpillar, P/N: 235-3546	Cái	1
23	Gioăng - hiệu Caterpillar, P/N: 9M-3786	Cái	1
<i>Vật tư thay thế bộ điều khiển điện áp CDVR</i>			
24	Bộ điều khiển điện áp - hiệu Caterpillar, P/N: 314-7755	Cái	1
25	Thuê nhân công sửa chữa, thay thế, chạy thử và bàn giao	Máy	1
II	Máy phát điện G2		
<i>Vật tư thay lọc gió</i>			
1	Lọc gió - hiệu Caterpillar, P/N: 4P-0710	Cái	2
<i>Vật tư sửa chữa rò rỉ khói tại các khớp nối từ turbo ra ống xả (P/N: 386-9620)</i>			
2	Bu lông - hiệu Caterpillar, P/N: 165-3934	Cái	4

Biểu mẫu BM02.QT03/SGN-PTC

3	Kẹp - hiệu Caterpillar, P/N: 123-6979	Cái	2
4	Bu lông - hiệu Caterpillar, P/N: 2N-2765	Cái	8
5	Ê cu tăng áp - hiệu Caterpillar, P/N: 2N-2766	Cái	8
6	Mặt bít - hiệu Caterpillar, P/N: 329-3716	Cái	4
7	Ống nhún - hiệu Caterpillar, P/N: 378-8915	Cái	2
8	Vòng đệm - hiệu Caterpillar, P/N: 453-7800	Cái	2
9	Vòng đệm - hiệu Caterpillar, P/N: 5M-2894	Cái	12
10	Bu lông - hiệu Caterpillar, P/N: 6V-1943	Cái	12
11	Đai ốc - hiệu Caterpillar, P/N: 9S-8752	Cái	4
	<i>Vật tư sửa chữa rò rỉ nhớt ở vị trí seal đầu trục</i>		
12	Gioăng - hiệu Caterpillar, P/N: 569-7728	Cái	1
13	Bu lông - hiệu Caterpillar, P/N: 8S-4757	Cái	3
14	Thuê nhân công sửa chữa, thay thế, chạy thử và bàn giao	Máy	1
III	Máy phát điện G3		
	<i>Vật tư sửa chữa rò rỉ nhớt ở vị trí seal đầu trục</i>		
1	Gioăng - hiệu Caterpillar, P/N: 569-7728	Cái	1
2	Bu lông - hiệu Caterpillar, P/N: 8S-4757	Cái	3
	<i>Vật tư thay lọc gió</i>		
3	Lọc gió - hiệu Caterpillar, P/N: 4P-0710	Cái	2
	<i>Vật tư sửa chữa rò rỉ khói tại các khớp nối từ turbo ra ống xả (P/N: 386-9620)</i>		
4	Bu lông - hiệu Caterpillar, P/N: 165-3934	Cái	4
5	Kẹp - hiệu Caterpillar, P/N: 123-6979	Cái	2
6	Bu lông - hiệu Caterpillar, P/N: 2N-2765	Cái	8
7	Ê cu tăng áp - hiệu Caterpillar, P/N: 2N-2766	Cái	8
9	Mặt bít - hiệu Caterpillar, P/N: 329-3716	Cái	4
10	Ống nhún - hiệu Caterpillar, P/N: 378-8915	Cái	2
11	Vòng đệm - hiệu Caterpillar, P/N: 453-7800	Cái	2
12	Vòng đệm - hiệu Caterpillar, P/N: 5M-2894	Cái	12
13	Bu lông - hiệu Caterpillar, P/N: 6V-1943	Cái	12
14	Đai ốc - hiệu Caterpillar, P/N: 9S-8752	Cái	4

Biểu mẫu BM02.QT03/SGN-PTC

	<i>Vật tư sửa chữa rò rỉ bơm nước chính</i>		
15	Bộ sửa chữa bơm nước - hiệu Caterpillar, P/N: 222-5152 <i>(Bao gồm:</i> - 01 phớt bơm nước (face type) - 01 gioăng 196,44mm - 02 miếng lọc dạng foam 13mm. - 01 gioăng 2,92mm x 23,47mm - 01 phớt đường kính trong 31,86mm - 01 bơm nước 6 cánh - 02 vòng đệm sắt - 01 miếng đệm chặn dày 8,5mm - 01 trục bơm - 02 bu lông - 01 phớt bơm nước (lip type) <i>)</i>	Cái	1
16	Vòng đệm - hiệu Caterpillar, P/N: 515-4106	Cái	1
17	Gioăng - hiệu Caterpillar, P/N: 5P-6302	Cái	1
	<i>Vật tư sửa chữa rò rỉ bơm nước phụ</i>		
18	Bộ sửa chữa bơm nước - hiệu Caterpillar, P/N: 294-4935 <i>(Bao gồm:</i> - 01 bơm nước 6 cánh - 01 phớt bơm nước - 02 miếng đệm chặn dày 6,12mm. - 04 miếng đệm dày 0,71" - 04 bu lông - 01 ống lót đường kính ngoài 81,14mm - 01 trục bơm dài 200,49mm - 01 phớt đường kính ngoài 44,60mm <i>)</i>	Cái	1
19	Vòng đệm - hiệu Caterpillar, P/N: 9Y-6893	Cái	2
20	Gioăng - hiệu Caterpillar, P/N: 8T-1919	Cái	1
21	Vòng đệm - hiệu Caterpillar, P/N: 3P-6061	Cái	1
22	Vòng chặn ống nước - hiệu Caterpillar, P/N: 4W-0530	Cái	1
23	Gioăng - hiệu Caterpillar, P/N: 6J-2680	Cái	1
24	Gioăng - hiệu Caterpillar, P/N: 6V-1454	Cái	2

Biểu mẫu BM02.QT03/SGN-PTC

25	Gioăng - hiệu Caterpillar, P/N: 3B-8453	Cái	1
26	Gioăng - hiệu Caterpillar, P/N: 235-3546	Cái	1
27	Gioăng - hiệu Caterpillar, P/N: 9M-3786	Cái	1
28	Thuê nhân công sửa chữa, thay thế, chạy thử và bàn giao	Máy	1
IV	Máy phát điện G4		
	<i>Vật tư thay lọc gió</i>		
1	Lọc gió - hiệu Caterpillar, P/N: 4P-0710	Cái	2

- **Yêu cầu chất lượng, kỹ thuật:**

- ✓ Hàng mới 100%.
- ✓ Đúng quy cách mã số, vật tư yêu cầu.
- ✓ Để đảm bảo tương thích, phù hợp với tiêu chuẩn của nhà sản xuất và đảm bảo tình trạng hoạt động của các máy phát điện nhãn hiệu Caterpillar cần thiết phải sử dụng các vật tư thay thế nhãn hiệu Caterpillar.
- ✓ Sản xuất năm 2024 trở về sau cho các vật tư: bộ điều khiển điện áp, lọc gió.
- ✓ Cung cấp chứng nhận xuất xứ (CO) và chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất (CQ): bản chính hoặc bản photo có chứng thực.
- ✓ Nhân lực thực hiện thay thế: phải có chứng chỉ huấn luyện của nhà sản xuất.
- ✓ Thời gian bảo hành: 12 tháng tính từ ngày nghiệm thu bàn giao.

- **Yêu cầu về giao hàng và thanh toán:**

- + Thời gian giao hàng: 45 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.
- + Địa điểm giao hàng: tại Kho Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.
- + Giá chào: đề nghị chào giá trọn gói, đã bao gồm toàn bộ chi phí, thuế GTGT. Đồng tiền chào giá, thanh toán: VNĐ.
- + Thanh toán: Đề nghị chào giá chi tiết phương thức thanh toán.

- **Yêu cầu hiệu lực của hồ sơ chào giá:**

- + Hiệu lực hồ sơ chào giá: 45 ngày kể từ ngày 29 /07/2025.
- + Hồ sơ chào giá phải được ký bởi đại diện có thẩm quyền cơ quan, đơn vị và đóng dấu. Số lượng hồ sơ chào giá: 01 bản gốc và 02 bản chụp.

- **Yêu cầu nội dung hồ sơ chào giá:** báo giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

- + Đơn chào hàng theo Mẫu 01;

Biểu mẫu BM02.QT03/SGN-PTC

- + Biểu giá theo Mẫu 02a, 02b;
- + Các nội dung cần thiết khác: Giấy phép đăng ký kinh doanh còn hiệu lực.

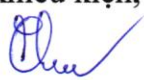
2 Thời hạn, địa điểm gửi hồ sơ chào giá:

- Thời hạn gửi hồ sơ chào giá: trước 10 giờ 00 ngày **29** /07/2025.
- Phương thức gửi hồ sơ chào giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ nhận hồ sơ chào giá.
- Địa điểm nhận hồ sơ chào giá:
 - ✓ Phòng Kế hoạch - Đầu tư (P.119) - Văn phòng Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.

3 Thông tin liên hệ:

- Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất – Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP
- Phòng Kế hoạch – Đầu tư (P.119)
- Tel: 083.8485.383- Ext: 3403
- Người liên hệ: Ms Quỳnh Hoa.

4 Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

- Có đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hoạt động hợp pháp.
- Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP. 

Đại diện hợp pháp của chủ đầu tư



Đặng Ngọc Cường

BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên hạng mục mua sắm: _____ [Ghi tên hạng mục mua sắm theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất – Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện hạng mục mua sắm _____ [Ghi tên hạng mục mua sắm] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của hạng mục mua sắm].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong quá trình chào hàng.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong khi tham dự hạng mục này.
5. Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện cung cấp hàng hóa theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm nộp hồ sơ chào giá].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

525-
H
G QUỐC
NHẤT
NG CÔN
KHÔN
-CTCP
Ồ CH

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá (chưa VAT)	Thành tiền (chưa VAT) (Cột 4x6)
1	Hàng hoá thứ 1					M1
2	Hàng hoá thứ 2					M2
						
n	Hàng hoá thứ n					Mn
VAT 10%						
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)						M=M1+M2+...+Mn

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
 [ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

